

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Văn A - Sinh năm 1988, tại B;

Nơi cư trú: Thôn Tiến Đức, xã T1, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn N, sinh năm 1952 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1991; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 10/11/2020 (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, trú tại Thôn Tiến Đức, xã T1, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).
2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1979, trú tại Khu phố 6, phường L, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/5/2020 Tổ tuần tra liên quân 512, Công an tỉnh B phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố P và Công an phường L đang đi tuần tra tại đường Trần Lê thuộc khu phố 8, phường L, thành phố P thì phát hiện đối tượng Chu Văn A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B3-456.35 có dấu hiệu nghi ngờ nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Chu Văn A có một vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, bên trong vỏ bao thuốc lá có một gói ny lon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 03) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (theo An khai nhận đó là ma túy đá). Lực lượng tuần tra đã tạm giữ tang vật, bàn giao người và tang vật cho Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P tiếp nhận xử lý.

Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, bên trong có chứa (một) gói nylon không màu, hàn kín, kích thước khoảng (1,5 x 03) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (được ký hiệu là M khi giám định).

- 01 xe mô tô hiệu Wave – RSX, màu đen bạc, biển kiểm soát 86B3-456.35, không xác định số khung, số máy.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, mặt trước vỏ màn hình bị hỏng, mặt sau có chữ NOKIA, điện thoại vỏ màu trắng-đen, bên trong gắn sim số 0329748434, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

Tại bản kết luận giám định số 544/KLGD-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1257 gam là Methamphetamin (BL 34).

Mẫu vật còn lại sau giám định: 01 (một) gói ny lon và 0,0602 gam mẫu M được niêm phong trong phong bì số 544, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Trong quá trình điều tra, Chu Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận việc cất giấu ma túy là để sử dụng cho cá nhân.

Về nguồn gốc ma túy, Chu Văn A khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, Chu Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B3-456.35 đi chơi, khi đến khu vực cầu Dục Thanh thuộc phường Phú Trinh, thành phố P, An gặp người bạn tên Vinh không rõ nhân thân nên dừng xe lại hỏi chuyện và mời Vinh hút thuốc. Vinh cầm gói thuốc SAIGON của An, lấy điếu thuốc ra và nhét vào trong gói thuốc một tép ma túy đá đưa cho Chu Văn A. Sau đó Chu Văn A bỏ bao thuốc lá vào trong túi quần phía trước bên phải và chạy xe lên nhà một người tên Út ở khu vực Văn Thánh, phường Phú Tài chơi. Tới khoảng 22 giờ cùng ngày khi An về và điều khiển xe đến đường Trần Lê thuộc khu phố 8, phường L, thành phố P thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ như trên.

Cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Chu Văn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố và luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội

đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Chu Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 544, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B vì đây là vật chứng của vụ án cấm lưu hành.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Chu Văn A tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc (BL 23), người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu và chứng cứ khác cũng như biên bản ghi nhận sự việc; bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 13/5/2020 tại khu phố 8, phường L, thành phố P, tỉnh B, Chu Văn A đã có hành vi tàng trữ 0,1257 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Chu Văn A cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã xâm phạm quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi nêu trên của bị cáo Chu Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung Cáo trạng số 245/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ khai báo thành khẩn; ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý và áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng để trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, Chu Văn A khai nguồn gốc ma túy tàng trữ và bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 13/5/2020 là do bị cáo được một người tên Vinh cho nhưng không rõ nhân thân lai lịch. Do không xác định được nhân thân, địa chỉ của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave – RSX, màu đen bạc, biển số 86B3-456.35. Tại bản kết luận giám định số 801/KLGD-PC09 ngày 10/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Xe mô tô gửi giám định có số khung RLHJA0802BY510294; số máy: JA08-0014587, biển kiểm soát 86B3-01066. Quá trình điều tra, xác định ông Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp cho bị cáo mượn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho ông Đức; Đối với biển kiểm soát 86B3 – 456.35 sau khi tra cứu xác minh thông tin tại Phòng Cảnh sát giao thông xác định biển số trên của chủ xe L1 (sinh năm 1956, CMND 260796704, trú tại Phú Điền, Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc) thuộc loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA, màu trắng đen bạc, số khung RLHHC1253fy173823, số máy HC12E7173853. Do chưa xác định được thông tin chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để tiến hành xác minh làm rõ và xử lý sau.

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, mặt trước vỏ màn hình bị hỏng, mặt sau có chữ NOKIA, điện thoại vỏ màu trắng-đen, bên trong gắn sim số 0329748434, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hoạt động phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định trả lại cho bị cáo Chu Văn A.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xử lý nữa.

Đối với phong bì niêm phong số 544, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, đây là vật chứng của vụ án nhưng là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 01/12/2020).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2020.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 544 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Đây là vật chứng của vụ án nhưng là vật cấm lưu hành.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 01/12/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP P;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT Công an TP P;
- CQTHAHS Công an TP P;
- Nhà tạm giữ Công an TP P;
- THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên